

Số: 123/TB-DGBĐ

Gia Lai, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ
CHO THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI VỚI 104 KIỐT 2 TẦNG VÀ
16 LÔ CHỢ CHÍNH – LÁN CHỢ TẠI CHỢ AN NHƠN, PHƯỜNG BÌNH ĐỊNH**

Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Định Thông báo tổ chức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đối với 104 Kiốt 2 tầng và 16 lô chợ chính – Lán chợ tại chợ An Nhơn, cụ thể như sau:

- ❖ **Phiên đấu giá: Vào lúc 08h30' Thứ 6, ngày 17/4/2026**
- ❖ **Thời gian, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ mời tham gia đấu giá:**
 - Tại Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Định, địa chỉ: số 120 Diên Hồng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai: Từ ngày niêm yết Thông báo đấu giá đến 11h30' Thứ 3, ngày 14/4/2026.
 - Tại Kiốt số 18 (khu A) chợ An Nhơn: Từ 14h00' đến 16h00' Thứ 3, ngày 14/4/2026.

Ký hiệu Kiốt	Tên khu, hướng	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm chu kỳ 20 năm (đồng)	Tiền đặt trước và tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
	Kiốt khu A				
1	Mặt quay hướng Bắc	72	724.334.400	144.970.000	30.000.000
3	Mặt quay hướng Bắc	60	524.880.000	105.080.000	15.000.000
5	Mặt quay hướng Bắc	60	524.880.000	105.080.000	15.000.000
7	Mặt quay hướng Bắc	60	524.880.000	105.080.000	15.000.000
9	Mặt quay hướng Bắc	60	524.880.000	105.080.000	15.000.000
11	Mặt quay hướng Bắc	60	524.880.000	105.080.000	15.000.000
13	Mặt quay hướng Bắc	60	524.880.000	105.080.000	15.000.000
15	Mặt quay hướng Bắc	60	524.880.000	105.080.000	15.000.000
17	Mặt quay hướng Bắc	72	724.334.400	144.970.000	30.000.000
2	Mặt quay hướng Nam	120	1.341.360.000	268.470.000	30.000.000
4	Mặt quay hướng Nam	100	972.000.000	194.500.000	30.000.000
6	Mặt quay hướng Nam	100	972.000.000	194.500.000	30.000.000
8	Mặt quay hướng Nam	100	972.000.000	194.500.000	30.000.000
10	Mặt quay hướng Nam	100	972.000.000	194.500.000	30.000.000
12	Mặt quay hướng Nam	100	972.000.000	194.500.000	30.000.000
14	Mặt quay hướng Nam	100	972.000.000	194.500.000	30.000.000
16	Mặt quay hướng Nam	100	972.000.000	194.500.000	30.000.000
18	Mặt quay hướng Nam	120	1.341.360.000	268.470.000	30.000.000

Ký hiệu Kiốt	Tên khu, hướng	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm chu kỳ 20 năm (đồng)	Tiền đặt trước và tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
	Kiốt khu B				
19	Mặt quay hướng Bắc	72	804.816.000	161.060.000	30.000.000
21	Mặt quay hướng Bắc	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
23	Mặt quay hướng Bắc	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
25	Mặt quay hướng Bắc	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
27	Mặt quay hướng Bắc	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
29	Mặt quay hướng Bắc	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
31	Mặt quay hướng Bắc	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
33	Mặt quay hướng Bắc	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
35	Mặt quay hướng Bắc	60	758.160.000	151.730.000	30.000.000
20	Mặt quay hướng Nam	120	1.490.400.000	298.280.000	30.000.000
22	Mặt quay hướng Nam	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
24	Mặt quay hướng Nam	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
26	Mặt quay hướng Nam	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
28	Mặt quay hướng Nam	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
30	Mặt quay hướng Nam	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
32	Mặt quay hướng Nam	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
34	Mặt quay hướng Nam	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
36	Mặt quay hướng Nam	100	1.404.000.000	281.000.000	30.000.000
	Kiốt khu C				
37	Mặt quay hướng Bắc	60	758.160.000	151.730.000	30.000.000
39	Mặt quay hướng Bắc	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
41	Mặt quay hướng Bắc	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
45	Mặt quay hướng Bắc	60	670.680.000	134.240.000	15.000.000
38	Mặt quay hướng Nam	100	1.404.000.000	281.000.000	30.000.000
40	Mặt quay hướng Nam	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
42	Mặt quay hướng Nam	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
44	Mặt quay hướng Nam	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
46	Mặt quay hướng Nam	100	1.242.000.000	248.600.000	30.000.000
	Kiốt khu D				
47	Mặt quay hướng Bắc	60	670.680.000	134.240.000	15.000.000
49	Mặt quay hướng Bắc	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
51	Mặt quay hướng Bắc	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
53	Mặt quay hướng Bắc	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
55	Mặt quay hướng Bắc	60	670.680.000	134.240.000	15.000.000
48	Mặt quay hướng Nam	100	1.242.000.000	248.600.000	30.000.000
50	Mặt quay hướng Nam	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
52	Mặt quay hướng Nam	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
54	Mặt quay hướng Nam	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
56	Mặt quay hướng Nam	100	1.242.000.000	248.600.000	30.000.000
	Kiốt khu E				
59	Mặt quay hướng Tây	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
61	Mặt quay hướng Tây	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
58	Mặt quay hướng Đông	120	1.555.200.000	311.240.000	30.000.000
60	Mặt quay hướng Đông	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
62	Mặt quay hướng Đông	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
63	Mặt quay hướng Tây	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000

Ký hiệu Kiốt	Tên khu, hướng	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm chu kỳ 20 năm (đồng)	Tiền đặt trước và tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
65	Mặt quay hướng Tây	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
67	Mặt quay hướng Tây	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
69	Mặt quay hướng Tây	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
71	Mặt quay hướng Tây	72	699.840.000	140.070.000	15.000.000
73	Mặt quay hướng Tây	72	909.792.000	182.060.000	30.000.000
64	Mặt quay hướng Đông	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
66	Mặt quay hướng Đông	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
68	Mặt quay hướng Đông	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
70	Mặt quay hướng Đông	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
72	Mặt quay hướng Đông	120	1.296.000.000	259.400.000	30.000.000
74	Mặt quay hướng Đông	120	1.684.800.000	337.160.000	30.000.000
	Kiốt khu F				
75	Mặt quay hướng Tây	72	909.792.000	182.060.000	30.000.000
77	Mặt quay hướng Tây	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
79	Mặt quay hướng Tây	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
81	Mặt quay hướng Tây	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
83	Mặt quay hướng Tây	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
85	Mặt quay hướng Tây	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
87	Mặt quay hướng Tây	60	583.200.000	116.740.000	15.000.000
89	Mặt quay hướng Tây	72	804.816.000	161.060.000	30.000.000
76	Mặt quay hướng Đông	120	1.684.800.000	337.160.000	30.000.000
78	Mặt quay hướng Đông	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
80	Mặt quay hướng Đông	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
82	Mặt quay hướng Đông	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
84	Mặt quay hướng Đông	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
86	Mặt quay hướng Đông	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
88	Mặt quay hướng Đông	100	1.080.000.000	216.200.000	30.000.000
90	Mặt quay hướng Đông	120	1.490.400.000	298.280.000	30.000.000
	Kiốt khu G				
91	Mặt quay hướng Tây	72	724.334.400	144.970.000	30.000.000
93	Mặt quay hướng Tây	60	524.880.000	105.080.000	15.000.000
95	Mặt quay hướng Tây	60	524.880.000	105.080.000	15.000.000
97	Mặt quay hướng Tây	60	524.880.000	105.080.000	15.000.000
99	Mặt quay hướng Tây	60	524.880.000	105.080.000	15.000.000
101	Mặt quay hướng Tây	60	524.880.000	105.080.000	15.000.000
103	Mặt quay hướng Tây	60	524.880.000	105.080.000	15.000.000
105	Mặt quay hướng Tây	72	724.334.400	144.970.000	30.000.000
92	Mặt quay hướng Đông	120	1.341.360.000	268.470.000	30.000.000
94	Mặt quay hướng Đông	100	972.000.000	194.500.000	30.000.000
96	Mặt quay hướng Đông	100	972.000.000	194.500.000	30.000.000
98	Mặt quay hướng Đông	100	972.000.000	194.500.000	30.000.000
100	Mặt quay hướng Đông	100	972.000.000	194.500.000	30.000.000
102	Mặt quay hướng Đông	100	972.000.000	194.500.000	30.000.000
104	Mặt quay hướng Đông	100	972.000.000	194.500.000	30.000.000
106	Mặt quay hướng Đông	120	1.341.360.000	268.470.000	30.000.000

Ký hiệu lô chợ	Tên khu, lô chợ	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm chu kỳ 5 năm (đồng)	Tiền đặt trước và tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
	Khu chợ chính				
111	Lô thường	9	31.860.000	6.420.000	2.000.000
112	Lô thường	9	31.860.000	6.420.000	2.000.000
207	Lô thường	9	31.860.000	6.420.000	2.000.000
271	Lô góc	9	35.100.000	7.070.000	2.000.000
	Lán chợ				
7	Khu 4C, Lô góc	6,25	19.875.000	4.030.000	2.000.000
21	Khu 4C, Lô góc	6,25	19.875.000	4.030.000	2.000.000
175	Khu 4C, Lô góc	6,25	19.875.000	4.030.000	2.000.000
264	Khu 4B, lô thường	6,25	19.875.000	4.030.000	2.000.000
269	Khu 4B, lô thường	6,25	18.000.000	3.650.000	2.000.000
467	Khu 4A, Lô thường	10	28.800.000	5.810.000	2.000.000
504	Khu 4A, Lô góc	10	31.800.000	6.410.000	2.000.000
506	Khu 4A, Lô thường	10	28.800.000	5.810.000	2.000.000
510	Khu 4A, Lô góc	10	31.800.000	6.410.000	2.000.000
516	Khu 4A, Lô góc	10	31.800.000	6.410.000	2.000.000
517	Khu 4A, Lô góc	10	31.800.000	6.410.000	2.000.000
521	Khu 4A, Lô thường	10	28.800.000	5.810.000	2.000.000

❖ **Thời gian xem tài sản:** Liên tục từ ngày Thông báo cho đến ngày mở phiên đấu giá.

❖ **Điều kiện và cách thức đăng ký tham gia đấu giá:** Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá nộp bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (mẫu do Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Định phát hành)
- Chứng từ nộp tiền đặt trước và tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá
- Bản sao Căn cước điện tử trên VNeID/Giấy CN ĐKKD (tổ chức)
- Phiếu trả giá vòng gián tiếp (vòng 1)

* Tất cả các loại giấy tờ trên bỏ vào phong bì đã phủ chất bảo mật do Công ty cung cấp, dán, ký các mép phong bì và nộp vào thùng đăng ký đấu giá.

- **Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:**

- + Giá khởi điểm dưới 100 triệu đồng: 50.000 đồng/hồ sơ
- + Giá khởi điểm từ 100 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng: 100.000 đồng/hồ sơ
- + Giá khởi điểm từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng: 200.000 đồng/hồ sơ

(Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá đã được cộng chung với tiền đặt trước theo bảng trên)

- ❖ **Tiền đặt trước và tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:** Nộp riêng từng lô đất đúng số tiền như trên (không được nộp gộp và nộp nhiều chứng từ cho 01 lô đất), vào tài khoản **Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Định**, Tài khoản số: 114002776548 tại Vietinbank Phú Tài.

Nội dung nộp tiền: Nguyễn Văn A.... chuyển tiền đấu giá thuê chợ An Nhơn

- ❖ **Phương thức đấu giá:** Trả giá lên; đấu giá từng tài sản riêng biệt.
- ❖ **Hình thức đấu giá:** Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp và đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá (*chi tiết xem Quy chế cuộc đấu giá*).
- ❖ **Địa điểm tổ chức đấu giá:** Trụ sở Tổ dân phố Nguyễn Thị Minh Khai.
Địa chỉ: Số 90 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, tỉnh Gia Lai.
- ❖ **Người có tài sản đấu giá:** UBND phường Bình Định (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bình Định làm cơ quan đại diện).
Địa chỉ: Số 78 Lê Hồng Phong, phường Bình Định, tỉnh Gia Lai.

- ❖ **Thời gian nộp tiền trúng đấu giá:**

- Đối với Kiot 2 tầng: Người trúng đấu giá nộp tiền 02 đợt cho chu kỳ thuê 20 năm, trong đó: đợt 1 nộp 60% giá trúng đấu giá tại thời điểm ký hợp đồng; đợt 2 nộp 40% phần còn lại vào năm thứ 2 (*tại thời điểm 01 năm sau (12 tháng sau)*).
- Đối với các lô, sạp trong chợ: Người trúng đấu giá nộp tiền 02 đợt cho chu kỳ thuê 05 năm, trong đó: đợt 1 bằng 50% giá trúng đấu giá tại thời điểm ký hợp đồng thuê lô, sạp; đợt 2 phần còn lại vào năm thứ 2 (*tại thời điểm 01 năm sau (12 tháng sau)*).

- ❖ **Ký Hợp đồng cho thuê, nộp tiền trúng đấu giá và giao Kiot; lô, sạp cho người trúng đấu giá:**

- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị gửi văn bản thông báo ký hợp đồng cho thuê, nộp tiền trúng đấu giá và giao Kiot cho người đã trúng đấu giá. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc (kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá) người trúng đấu giá nộp 60% số tiền trúng đấu giá đối với Kiot 2 tầng và người trúng đấu giá nộp 50% số tiền trúng đấu giá đối với các lô, sạp (kể cả tiền đặt trước) cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Sau khi nhận được chứng từ nộp số tiền trúng đấu giá (kể cả tiền đặt trước), Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ký kết hợp đồng và bàn giao Kiot; lô, sạp cho người trúng đấu giá.
- Sau khi thực hiện thu số tiền trúng đấu giá, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện nghĩa vụ thuế, phần còn lại nộp vào Ngân sách phường Bình Định.
- Trường hợp quá thời hạn nộp tiền nêu trên mà người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ số tiền trúng đấu giá (kể cả tiền đặt trước). Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu UBND phường hủy kết quả đấu giá tài sản.

- ❖ Người trúng đấu giá không được chuyển nhượng hoặc cho thuê lại hoặc ủy quyền cho người khác kinh doanh dưới bất kỳ mọi hình thức.

❖ **Khách hàng cần biết thêm chi tiết liên hệ tại:**

Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Định

Địa chỉ: 120 đường Diên Hồng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (0256) 3521281 – 2468386

Xem website: <https://daugiahopdanhbinhdinh.com/>; <https://dgts.moj.gov.vn/>
hoặc <https://taisancong.vn/>

Nơi niêm yết Thông báo:

- UBND phường Bình Định;
- Cổng Đấu giá tài sản Quốc gia;
- Website các Sở, Ngành;
- Phòng KT, HT&ĐT P. Bình Định;
- TDP Nguyễn Thị Minh Khai;
- Chợ An Nhơn;
- Cty DGHD Bình Định.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Thương